

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 319: Khi Bồ-Tát Tu Nhân, Lục Độ Vạn Hạnh, Mỗi Một Công Hạnh Đều Hui Hui Tui Độ. Cái Gọi Là: “Nguyện Đem Công Đức Này, Trang Nghiêm Phật Tui Độ” Chính Là Ý Này

Chủ giảng: Pháp sư Tui Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 025)

Chuyên ngữ: Tui Minh



【Khi Bồ-tát tu nhân, Lục độ vạn hạnh, mỗi một công hạnh đều hui hui Tui Độ. Cái gọi là: “Nguyện đem công đức này, trang nghiêm Phật Tui Độ” chính là ý này.】

Phía trước đã nhiều lần nhắc nhở chúng ta phải “ly tướng” (rời tướng). Hui hui là một phương tiện thiện xảo để ly tướng, nói cách khác, đó là một phương pháp vô cùng vi diệu. Bởi vì chúng ta thấy đều chấp tướng, chúng ta tu công đức liền chấp vào cái tướng công đức ấy. Phật dạy chúng ta phải hui hui, tức là bao nhiêu công đức tu được tôi đều không cần, thấy đều đem tặng cho tất cả mọi người, công đức của tôi tôi không giữ, đều biếu tặng cho mọi người; như vậy là ly tướng, là không chấp tướng. Hui hui chính là mang ý nghĩa này.

Trong Đại kinh, Phật từng giảng và dạy chúng ta “Tam xứ hui hui” (Hui hui về ba nơi).

Thứ nhất là “Hui hui Bồ-đề”. Nghĩa là người học Phật chúng ta cái gì cũng không cầu, chỉ cầu trí huệ. Bát-nhã chính là trí huệ, chỉ có trí huệ mới giải quyết được tất cả mọi vấn đề. Trí huệ là rốt ráo viên mãn. Không những các vấn đề trong đời sống hiện tiền của chúng ta, nó có thể giải quyết được; vấn đề sanh tử luân hồi, nó có thể giải quyết được; chúng Vô Sanh Pháp Nhẫn, nó có thể giải quyết được; cho đến thành Phật quả viên mãn, nó cũng có thể giải quyết được. Phật dạy chúng ta cầu cái này, không được cầu cái khác. Vì lẽ đó, suốt 49 năm Thế Tôn thuyết pháp, Ngài đã dành gần một nửa thời gian, tức 22 năm, để nói về trí huệ Bát-nhã. Trong ba loại hui hui, Phật dạy chúng ta hui hui Bồ-đề, thật sự là có đạo lý.

Thứ hai là “Hồi hướng chúng sanh”. Bởi vì trong những gì chư vị tu tập, có cả phước và có cả huệ. Điều này phía trước đã nói qua rồi, có phước và có huệ. Huệ là để cho mình cầu, còn phước thì để cho chúng sanh hưởng, cái này mới tốt! Phước báo thì đừng để mình tự hưởng, con người ta hưởng phước thì sẽ hưởng đến mức mê hoặc điên đảo. Cái phước báo ấy cũng giống như rượu vậy, hưởng vào là như say như dại, phiền phức ấy sẽ rất lớn, cái rắc rối ấy vô cùng lớn.

Cho nên chư Phật Bồ-tát, A-la-hán, thật sự đúng như trong kinh điển nói, các Ngài có vô lượng phước đức, nhưng tại sao các Ngài không hưởng? Tại sao Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn “tam y nhất bát” (ba y một bát), ngày ngày ra ngoài khát thực, tại sao Ngài không hưởng phước? Phước báo của Phật thì trời hay người đều không ai sánh bằng, vậy mà ngày ngày Ngài vẫn đi khát thực. Đây chẳng phải là Ngài đang làm ra cái tấm gương “hồi hướng chúng sanh” cho chúng ta xem đó sao? Những lời Ngài nói không phải là lời giả dối, không hề gạt chúng ta. Phật xác thực đem cái phước báo này cho tất cả chúng sanh chúng ta cùng hưởng, chia cho chúng ta hưởng. Trong đây hàm chứa ý nghĩa sâu sắc nhất, là thị phạm cho chúng ta xem.

Ngày nay chúng ta nói đến hưởng thụ vật chất, đó quyết định không phải là chuyện tốt. Vật dục, bên trong thì nó khiến chư vị nảy sinh dục vọng, có thể câu dẫn tham-sân-si của chư vị trôi dạt. Cái dục vọng vật chất này ở bên ngoài cám dỗ, móc nối cái tham-sân-si bên trong chư vị ra, sự việc đó thì phiền phức lắm rồi, quyết định sẽ khiến chư vị đọa lạc. Đây là một sự việc rất đáng sợ.

Khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, Ngài chưa từng xây dựng một đạo tràng nào. Chúng ta xem trong “Đại Tạng Kinh”, xem Phật giáo nguyên thủy, phương thức sinh hoạt của Thế Tôn là “ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây”. Bộ kinh này được giảng tại Vườn Cấp Cô Độc ở rừng cây Kỳ-đà (Kỳ Thụ Cấp Cô Độc Viên), đạo tràng này không phải là của Phật, mà là của trưởng giả Cấp Cô Độc. Phật đến nơi này, ông cúng dường Phật, thỉnh Phật ở lại nơi này giảng kinh thuyết pháp, cung cấp cho Phật và các đệ tử của Phật sử dụng, chứ quyền sở hữu tài sản vẫn là của trưởng giả Cấp Cô Độc. Trưởng giả Cấp Cô Độc không hề đem nơi này tặng cho Thích Ca Mâu Ni Phật, không hề có!

Chư vị thử nghĩ xem, tại sao vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật đã xuất gia rồi, nếu tặng cho Ngài một cái nhà nữa, chẳng phải Ngài lại “hồi gia” (về nhà) rồi

sao? Sai lầm quá đỗi, Ngài lại trở về nhà, Ngài lại có một cái nhà, làm gì có cái đạo lý này? Điều này chúng ta cần phải biết.

Phật giáo truyền đến Trung Quốc, quốc gia chúng ta đã xây dựng không ít đạo tràng. Chư vị thấy có rất nhiều ngôi cổ tự, trên biển hiệu đề là “Sắc kiến” (敕建), tức là do nhà vua, do quốc gia xây dựng. Cũng có thiểu số là do các vị trưởng giả ở địa phương xây dựng. Họ là những người có uy vọng, có tài phú, có địa vị tại địa phương, cảm cái ân đức của Phật mà xây dựng đạo tràng, rồi lễ thỉnh pháp sư đến trụ trì hoằng pháp lợi sanh. Giống như việc họ xây trường học vậy, họ là hội đồng quản trị quản lý nơi này, thỉnh pháp sư tức là mời giáo viên, mời hiệu trưởng về đây dạy học, còn quyền sở hữu tài sản là của họ. Người xuất gia thời xưa rất tốt, đối với mấy việc tạp vụ của chùa chiền họ không có quản, những người có quyền sở hữu các vị hãy đến quản, chỗ nào hư hỏng thì các vị đi sửa, người xuất gia không bận tâm chuyện đó. Mãi cho đến thời cận đại, Phật giáo bị biến chất rồi, người xuất gia có đạo tràng, có nhà rồi, “xuất cái gia nhỏ, lại nhập vào cái gia lớn”.

Nói thật lòng, gần đây có khoảng bốn người tìm tôi muốn xuất gia, tôi đều từ chối cả. Tại sao vậy? Tôi không muốn làm hại bạn. Bạn ở nhà tu hành thì dễ tu, bởi vì cái nhà đó của bạn nhỏ; bạn xuất gia vào cái “nhà lớn” này không dễ tu hành đâu, nhân chúng quá đông thì chung sống rất khó khăn, phiền não rất nhiều, ý kiến rất nhiều, điều này cần phải biết.

Bạn hãy quan sát kỹ càng, thời đại này của chúng ta, người tại gia tu hành thành tựu cao hơn người xuất gia, số lượng người tại gia tu hành thành tựu cũng nhiều hơn người xuất gia. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trước đây khi giảng kinh có nói một câu chuyện cười, nhưng thực tế là chuyện thật. Thời Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, khi đại chúng tụ hội cùng nhau, xếp hàng, sắp xếp chỗ ngồi này thì: Tỳ-kheo xuất gia xếp thứ nhất, Tỳ-kheo-ni xếp thứ hai, Ưu-bà-tắc (nam cư sĩ) xếp thứ ba, Ưu-bà-di (nữ cư sĩ) xếp thứ tư, nữ chúng tại gia là sau cùng, xếp thứ tư. Thời đại hiện nay đảo ngược rồi, nữ chúng tại gia xếp thứ nhất, bạn nhìn xem trong đạo tràng nữ chúng tại gia là đông nhất; nam chúng tại gia xếp thứ hai; nữ chúng xuất gia xếp thứ ba; nam chúng xuất gia xếp sau cùng. Thời Mạt pháp toàn bộ điên đảo rồi. Cụ nói cái này thực ra không phải nói đùa, đây thật sự là sự thật. Luận về phát tâm, luận về tu hành, luận về thành tựu, cũng theo bốn thứ tự này. Sự thật này chúng ta không thể không biết.

Nếu mọi người thật sự minh bạch, thật sự hiểu rõ ràng, bạn sẽ không muốn xuất gia nữa, bạn sẽ lão thật ở nhà niệm Phật tu hành, nhất định có thành tựu. Xuất gia không hề dễ dàng, xuất gia phải chịu cái khổ mà người thường không chịu nổi, phải nhẫn những cảnh giới mà người thường không nhẫn nổi, chẳng phải là việc dễ dàng.

Nếu luận về hoàng pháp lợi sanh, tại gia cũng không thua kém xuất gia. Bạn xem đạo tràng này của chúng ta, Cư Sĩ Lâm, đây là của tại gia. Tôi xem trong ban quản trị của Cư Sĩ Lâm, các ủy viên quản trị không có người xuất gia, đều là người tại gia, từ Lâm trưởng cho đến Lý sự¹ đều là người tại gia. Người tại gia làm sự nghiệp Phật giáo hoàng pháp lợi sanh, thành tựu vô cùng huy hoàng, chúng ta đã từng thấy ở rất nhiều khu vực, rất nhiều quốc gia. Ở Đài Loan, giống như Lão cư sĩ Lý Bình Nam trước đây; hiện nay thì có Lão cư sĩ Phụng Công Hạ ở Canada; ở Thái Lan cũng đều có những bậc Đại đức tại gia, những vị Bồ-tát tại gia chủ trì Phật pháp rất xuất sắc.

Cho nên đừng có hiểu lầm, cho rằng tu hành nhất định phải xuất gia, xuất gia mới có thể thành tựu, quan niệm này là sai lầm. Cũng có người hỏi: “Thầy đã nói như vậy, tại sao Thầy lại xuất gia?”. Tôi bèn nói với họ: “Tôi đâu có xuất gia, tôi không có nhà (gia), không có nhà thì xuất cái nhà nào? Tôi không có nhà, ở Đài Loan tôi chỉ có một mình, không có nhà. Tôi rất thích chiếc áo này, mặc vào rất thoải mái, rất tự tại”. Đây là nói đến hồi hướng, hồi hướng chúng sanh, đạo lý này vô cùng sâu, vô cùng rộng.

Thứ ba là “Hồi hướng Thực Tế”. Thực tế chính là Chân Như Bồn Tánh, là cái mà chúng ta cần phải chứng đắc. Tất cả công đức tu được đều hồi hướng về ba nơi này. Hồi hướng Thực tế chính là “Minh tâm Kiến tánh”, những cái khác tôi đều không cần, điều chúng ta cầu chỉ là Minh tâm Kiến tánh mà thôi, như vậy mới đúng. Được như vậy, bạn tự nhiên sẽ buông xả được thân tâm và thế giới.

¹ Trong cơ cấu tổ chức (như Cư Sĩ Lâm Singapore), “Lâm trưởng” là người đứng đầu cao nhất (như Chủ tịch), còn “Lý sự” thường là một nhóm các thành viên trong Ban quản trị (Directors/Council Members).